ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU THỔ CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 335 /QĐ-UBND	*Thổ Châu, ngày 04 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật dự án: Sửa chữa trạm y tế Thổ Châu
Địa điểm: Đặc khu Thổ Châu, tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU THỔ CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc phân cấp thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 19/8/2026 của UBND đặc khu Thổ Châu điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 24/8/2026 của UBND đặc khu Thổ Châu phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa Trạm y tế Thổ Châu;

Căn cứ Công bố đơn giá Vật liệu xây dựng tháng 8 năm 2026 của Sở Xây dựng An Giang;

Căn cứ Thông báo Thẩm định số 04/PKT-TĐ ngày 03/9/2026 của Phòng Kinh tế đặc khu Thông báo thẩm định kết quả Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật dự án Sửa chữa Trạm y tế Thổ Châu.

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 260/TTr-PKT ngày 04/9/2026 về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật dự án Sửa chữa Trạm y tế Thổ Châu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật dự án Sửa chữa Trạm y tế Thổ Châu, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa Trạm y tế Thổ Châu

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Nhóm C.

3. Mã định danh (nếu có):

4. Địa điểm xây dựng: Đặc khu Thổ Châu, tỉnh An Giang.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND đặc khu Thổ Châu.

6. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế đặc khu Thổ Châu.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công (tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp):

- Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Đức Hiệp Lợi.

- Mã số doanh nghiệp: 1601215280.

8. Mục tiêu dự án:

- Cải tạo, nâng cấp chất lượng cơ sở hạ tầng của Trạm Y tế Thổ Châu, đảm bảo công trình vận hành an toàn và bền vững.

- Hoàn thiện cơ sở vật chất hệ thống y tế cơ sở, đảm bảo an sinh xã hội cho nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

9. Quy mô đầu tư xây dựng, mua sắm:

- Xây mới cầu thang bộ.

- Cải tạo, lắp mới cửa nhôm, vách kính, tường ngăn, phân chia khu vực sạch - bẩn.

- Chống thấm sê nô, mái nhà.

(Chi tiết xem trong hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật)

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- QCVN 16:2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

- QCVN 18:2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng;

- QCVN 06:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- QCVN 10:2024/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng công trình về đảm bảo tiếp cận sử dụng;

- QCXDVN 05:2008/BXD: Nhà ở và công trình công cộng- An toàn sinh mạng và sức khỏe;

- TCVN 5308:1991: Tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng toàn phần - Quy phạm kỹ thuật trong an toàn xây dựng;

- TCVN 4453:1995: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối. Quy phạm thi công và nghiệm thu;

- TCVN 1651-1:2018 & TCVN 1651-2:2018: Thép cốt bê tông – Phần 1: Thép thanh tròn trơn và Phần 2: Thép thanh vằn;

- TCVN 4314:2022: Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật;

- TCVN 5674:1992: Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9377-2:2012: Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu - Phần 2: Công tác trát trong xây dựng;

- TCVN 9377-3:2012: Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu - Phần 3: Công tác ốp trong xây dựng;

- TCVN 7505:2005: Quy phạm sử dụng kính trong xây dựng – Lựa chọn và lắp đặt;

- TCVN 5718:1993: Mái và sàn bê tông cốt thép trong công trình xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật chống thấm nước;

- TCVN 9345:2012: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm.

11. Tổng mức đầu tư dự án:

Tổng mức đầu tư: **589.418.899 đồng** (*Bằng chữ: Năm trăm tám mươi chín triệu, bốn trăm mười tám nghìn, tám trăm chín mươi chín đồng).*

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	494.021.634	đồng
+ Chi phí thiết bị	0	đồng
+ Chi phí QLDA:	16.838.759	đồng
+ Chi phí TV đầu tư xây dựng:	52.134.062	đồng
+ Chi phí khác:	9.256.903	đồng
+ Chi phí dự phòng:	17.167.541	đồng

(Kèm bảng tổng mức đầu tư)

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 – 2028

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh (Vốn XSKT)

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê Tư vấn quản lý dự án.

15. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Phòng Kinh tế đặc khu là Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan, tổ chức triển khai thực hiện dự án theo kế hoạch, đảm bảo đúng quy trình và các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND đặc khu, Trưởng phòng Kinh tế đặc khu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT và PCT UBND đặc khu;
- Văn phòng HĐND và UBND đặc khu;
- Phòng Kinh tế đặc khu;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH

Lâm Minh Hiển